TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH THƯỢNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26/05/2022.
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hoàng Kiệt.

2. Bà Lý Diệu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Út Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng: Vụ án không thuộc trường hợp có Viện Kiểm sát tham gia phiên toà.

Ngày 26 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2022/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 01 năm 2022, về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 04 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2022/QĐST-DS, ngày 10 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1982.

HKTT: Ấp D, xã C, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 5, xã V, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thanh E, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp D, xã C, huyện U, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/9/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ông Nguyễn Quốc V trình bày:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc V và Bà Nguyễn Thanh E (sau đây gọi tắt là Ông V, bà E) đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Chánh, huyện Vĩnh Thuận (nay thuộc huyện U Minh Thượng), tỉnh Kiên Giang vào ngày 16/12/2003. Quá trình

chung sống Ông V và bà E thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau. Ông V và bà Thanh Em đã ly thân từ ngày 01/5/2021 đến nay. Nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên Ông V yêu cầu được ly hôn với bà Thanh Em.

Về con chung: Ông V và bà Thanh Em có 02 người con chung tên Nguyễn Huỳnh Thảo Trân, sinh ngày 28/01/2003 và Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 16/12/2013, hiện 02 con đang sống với Ông V. Cháu Trân đã trưởng thành nên Ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn Ông V yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Gia Bảo, không yêu cầu bà Thanh Em cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: Không có tài sản và nợ chung.

Bị đơn Bà Nguyễn Thanh E vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.

Tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp:

Nguyên đơn cung cấp: Đơn xin xác nhận nơi cư trú của Bà Nguyễn Thanh E; Giấy chứng nhận kết hôn; bản sao giấy khai sinh tên Nguyễn Gia Bảo.

Bị đơn cung cấp: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thanh E được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử nhưng đều vắng mặt không có lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Thanh Em cũng không có yêu cầu phản tố. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa Ông Nguyễn Quốc V với Bà Nguyễn Thanh E là hợp pháp. Tại phiên tòa, mặc dù Hội đồng xét xử đã phân tích động viên hàn gắn nhưng Ông V vẫn kiên quyết xin ly hôn cho thấy tình cảm vợ chồng giữa Ông V với bà Thanh Em không còn, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất cho Ông V được ly hôn với bà Thanh Em.

Về con chung: Ông V và bà Thanh Em có 02 người con chung (01 người con đã trưởng thành). Nhận thấy, trong 02 người con chung của Ông V và bà Thanh Em thì người con lớn là Nguyễn Huỳnh Thảo Trân đã trưởng thành nên Ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng cháu Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 16/12/2013 đang sống với Ông V. Cháu Bảo cũng có nguyện vọng được sống với cha. Từ khi Ông V

và bà Thanh Em ly thân đến nay Ông V là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, hiện tại các con chung của Ông V và bà Thanh Em được nuôi dạy tốt và phát triển bình thường như bao trẻ em khác. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Thanh Em cũng không có văn bản trình bày ý kiến về vấn đề con chung. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 16/12/2013 cho Ông V tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Thanh Em không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: Ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Thanh Em cũng không có ý kiến về việc phân chia tài sản hoặc nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Ông V phải chịu tiền án phí là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo lai thu số 0003102 ngày 13/01/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc V được ly hôn với Bà Nguyễn Thanh E.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 16/12/2013 cho Ông V tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Thanh Em không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Thanh Em có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của Ông V.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Ông V phải chịu tiền án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo lai thu số 0003102 ngày 13/01/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản ản được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;*
- *Viện kiểm sát ND huyện U Minh Thượng;*
- *Chi cục THA huyện U Minh Thượng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tuấn Khanh